TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/ KDTM-ST
Ngày: 03/9/ 2019.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ngô Chịu.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:
+ Ông Hà Trọng Khá.
+ Ông Huỳnh Khắc Hiếu.

* *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Phan Thị Lệ Siêng – Thư kýToà án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tú Vương – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 9 năm 2019. Tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2018/TLST-KDTM ngày 21 tháng 12 năm 2018, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/ QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên toà ngày 15/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam; Địa chỉ: Số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Bùi Quốc B – Giám đốc phòng giao dịch P - Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh P; Địa chỉ: Số 100 D, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Giấy ủy quyền số: 1980/QĐ-BIDV.PY ngày 07/11/2018). Có mặt.

Bị đơn: Ông Đỗ Đình P – sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm 1, thôn Ngọc P, xã B, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh P (Sau đây viết tắt là Ngân hàng) trình bày: Ông Đỗ Đình P có vay vốn tại Ngân hàng Đầu Tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh P theo hợp đồng tín dụng số 09/2015/HĐTD ngày 28/5/2015, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay mua sắm trang thiết bị gia đình, số tiền vay 15.000.000 đồng (Vay tín chấp). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đỗ Đình P còn dư nợ theo Thông báo của Ngân hàng, tính đến ngày 15/8/2019, còn nợ tiền gốc 18.964.401đồng, nợ lãi 4.215.969 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi 23.180.370 đồng, đến nay khoản nợ trên đã quá hạn, do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu tòa án buộc ông Đỗ Đình P thanh toán dứt điểm khoản nợ vay nói trên cho Ngân hàng. Nếu ông Đỗ Đình P không thanh

toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản khác để thu hồi nợ (Cả tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 15/8/2019) cùng các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/8/2019 cho đến khi trả nợ xong.

Bị đơn Ông Đỗ Đình P vắng mặt không chấp hành giấy triệu tập, không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa triệu tập bị đơn hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng, tiến hành hòa giải, nhưng bị đơn ông Đỗ Đình P cố tình vắng mặt, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án nên không thể tiến hành hoà giải được và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Đỗ Đình P theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Đỗ Đình P phải trả số tiền 23.180.370 đồng cho Nguyên đơn và Nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản khác để thu hồi đủ số tiền 23.180.370 đồng (Cả tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 15/8/2019) cùng các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/8/2019 cho đến khi trả nợ xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận và đề xuất ý kiến giải quyết vụ án của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Xóm 1, thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]Về nội dung: Xét việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh P (Sau đây viết tắt là Ngân hàng) với bị đơn ông Đỗ Đình P.

Hội đồng xét xử thấy: Ông Đỗ Đình P vay vốn tại Ngân hàng Đầu Tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh P theo hợp đồng tín dụng số 09/2015/HĐTD ngày 28/5/2015, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay mua sắm trang thiết bị gia đình, số tiền vay 15.000.000 đồng (Vay tín chấp). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đỗ Đình P còn dư nợ tại Ngân hàng tính đến ngày 15/8/2019, còn nợ tiền gốc 18.964.401đồng, nợ lãi 4.215.969 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi 23.180.370 đồng, tính đến nay khoản nợ trên đã quá hạn, ông Đỗ Đình P không còn khả năng thanh toán đủ tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện về được quyền xử lý: Nếu ông Đỗ Đình P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản khác để thu hồi nợ 23.180.370 đồng cùng các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/8/2019 cho đến khi trả nợ xong là phù hợp với lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia tố tụng tại phiên tòa, có căn cứ, đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Luật thương mại năm 2005 và Điều khoản chuyển tiếp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015*"Giao dịch dân sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết"* nên áp dụng khoản 3 Điều 4 của Luật thương mại năm 2005; các Điều 318, Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Đầu Tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh P là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 4 của Luật thương mại năm 2005; Điều 318, Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh P.

Buộc bị đơn ông Đỗ Đình P phải trả số tiền 23.180.370 đồng cho Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh P.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh P được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản khác của ông Đỗ Đình P để thu hồi đủ số tiền 23.180.370 đồng (Cả tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 15/8/2019, trong đó: Tiền gốc 18.964.401đồng, nợ lãi 4.215.969 đồng.) cùng các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/8/2019 cho đến khi trả nợ xong.

Về án phí: Ông Đỗ Đình P phải chịu 3.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án kinh doanh thương mại.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh P 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0012095 ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đỗ Đình P chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì Ngân hàng

TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh P được tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 16/8/2019 và lãi chậm trả theo lãi suất của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã thỏa thuận xác lập cho đến khi trả nợ xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

<u>Nơi nhận:</u>
- TAND tỉnh Phú Yên.
- VKSND TP. Tuy Hòa.
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Ngô Chịu